

Bài 33: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT
I. Hóa thạch và vai trò của hóa thạch trong nghiên cứu lịch sử phát triển của sinh giới.(Khuyến khích học sinh tự học)

1. Hóa thạch là gì?

-Hóa thạch là di tích của SV để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất.

-Di tích sinh vật là:

+ Bộ xương, mảnh xương, mảnh vỏ, những dấu vết(vết chân, hình dáng...)

Ví dụ: Vết chân của khủng long trên than bùn.

+ Xác sinh vật được bảo quản gần như nguyên vẹn trong lớp hổ phách hoặc trong các lớp băng đá

Vd: Xác voi mamut trong băng.

- Một số SV hiện nay, rất ít hoặc không biến đổi so với trước đây được coi là hóa thạch sống.

2. Vai trò của hóa thạch trong nghiên cứu phát triển của sinh giới:

a. Vai trò:

- Hóa thạch cung cấp bằng chứng trực tiếp về lịch sử phát sinh, phát triển của sự sống

- Là dẫn liệu quý để nghiên cứu về lịch sử vỏ trái đất.

b. Phương pháp xác định tuổi hóa thạch:

. Phương pháp xác định tuổi hóa thạch

Đặc điểm	Phương pháp dùng Uran phóng xạ	Phương pháp dùng Cacbon phóng xạ
Nguyên tố phóng xạ	Urani 238 (U ²³⁸)	Cacbon 14 (C ¹⁴)
Chu kì bán rã	4,5 tỉ năm	5730 năm
Kết quả	Xác định được tuổi các lớp đất đá và hóa thạch hàng triệu năm.	Xác định được tuổi các lớp đất đá và hóa thạch lên tới 75.000 năm.

II. Lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất.

1. Hiện tượng trôi dạt lục địa: (Khuyến khích học sinh tự học)

- Lớp vỏ trái đất bao gồm nhiều phiến kiến tạo đông rắn lại trên lớp dung nham nóng chảy. Khi lớp dung nham chuyển động nên các phiến kiến tạo cũng di chuyển làm cho vị trí, hình dạng các lục địa thay đổi gọi là hiện tượng trôi dạt lục địa.

2. Sinh vật trong các đại địa chất

- Lịch sử trái đất được các nhà khoa học chia ra 5 đại:

Đại thái cổ

Đại nguyên sinh

Đại cổ sinh

Đại trung sinh

Đại tân sinh

- Sinh vật trong các đại địa chất (Bảng 33 SGK)

10 câu hỏi trắc nghiệm bài 33

4 Câu nhận biết

Câu 1: Trôi dạt lục địa là hiện tượng:

- A. di chuyển của các phiến kiến tạo do sự chuyển động của các lớp dung nham nóng chảy bên dưới.
- B. di chuyển của các lục địa, lúc tách ra lúc thì liên kết lại.
- C. liên kết của các lục địa tạo thành siêu lục địa Pangaea.
- D. tách ra của các lục địa dẫn đến sự biến đổi mạnh mẽ về khí hậu và sinh vật.

Câu 2: Loài người hình thành vào kỉ nào của đại tân sinh ?

- A. Đệ tứ.
- B. Đệ tam.
- C. Jura.
- D. Tam điệp.

Câu 3: Linh trưởng xuất hiện vào kỉ nào của đại tân sinh ?

- A. Đệ tam.
- B. Đệ tứ.
- C. Jura.
- D. Tam điệp.

Câu 4 : Chu kì bán rã của ^{14}C và ^{238}U lần lượt là:

- A. 5.730 năm và 4,5 tỉ năm.
- B. 5.730 năm và 4,5 triệu năm.
- C. 570 năm và 4,5 triệu năm.
- D. 570 năm và 4,5 tỉ năm.

3 câu thông hiểu

Câu 5: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, ở kỉ triat (Tam điệp) có lục địa chiếm ưu thế, khí hậu khô. Đặc điểm sinh vật điển hình ở kỉ này là:

- A. Cây hạt trần ngự trị. Phân hóa bò sát cổ. Cá xương phát triển. Phát sinh thú và chim.
- B. Dương xỉ phát triển mạnh. Thực vật có hạt xuất hiện. Lưỡng cư ngự trị. Phát sinh bò sát.
- C. Cây hạt trần ngự trị. Bò sát cổ ngự trị. Phân hóa chim.
- D. Phân hóa cá xương. Phát sinh lưỡng cư và côn trùng

Câu 6: Dựa vào những biến đổi về địa chất, khí hậu, sinh vật. Người ta chia lịch sử trái đất thành các đại theo thời gian từ trước đến nay là:

- A. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại cổ sinh, đại trung sinh, đại tân sinh.
- B. đại thái cổ, đại cổ sinh, đại trung sinh đại nguyên sinh, đại tân sinh.
- C. đại cổ sinh, đại nguyên sinh, đại thái cổ, đại trung sinh, đại tân sinh.
- D. đại thái cổ, đại nguyên sinh, đại trung sinh, đại cổ sinh, đại tân sinh.

Câu 7: Khi nói về hóa thạch, phát biểu nào sau đây **không đúng** ?

- A. Hóa thạch cung cấp cho chúng ta những bằng chứng gián tiếp về lịch sử tiến hóa của sinh giới.
- B. Căn cứ vào tuổi của hóa thạch, có thể biết được loài nào đã xuất hiện trước, loài nào xuất hiện sau.
- C. Hóa thạch là di tích của sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ Trái Đất.
- D. Tuổi của hóa thạch có thể được xác định nhờ phân tích đồng vị phóng xạ có trong hóa thạch.

2 câu vận dụng thấp

Câu 8: Cho các sự kiện về sự về đặc điểm động vật ở 4 kỉ :

1. Kỉ đệ tam, phát sinh nhóm linh trưởng, phân hóa các lớp thú chim và côn trùng.
2. Kỉ jura, bò sát cổ ngự trị . phân hóa chim.
3. Kỉ triat, phân hóa bò sát cổ . cá xương phát triển, phát sinh thú và chim.
- 4 . Kỉ phấn trắng, tiến hóa động vật có vú. cuối kỉ tuyệt diệt nhiều sinh vật, kể cả bò sát.

Thứ tự các kỉ được sắp xếp từ xa đến gần ngày nay theo thứ tự là:

- A . 3,2,4,1. B. 1,2,3, 4. C. 2,3,1,4. D. 4,3,1,2.

Câu 9: Cho các sự kiện về sự về đặc điểm động vật 4 kỉ liên tiếp ở đại cổ sinh :

- 1.Kỉ Pecmi, phân hóa bò sát. phân hóa côn trùng.Tuyệt diệt nhiều loại động vật biển.
2. Kỉ silua, động vật lên cạn.
- 3.Kỉ cac bon, lưỡng cư ngự trị, phát sinh bò sát.
4. Kỉ Đêvôn, phân hóa cá xương. Phát sinh lưỡng cư, côn trùng.

Thứ tự các kỉ được sắp xếp từ xa đến gần ngày nay theo thứ tự là:

- A. 2,4,3,1. B. 1,2,3,4. C. 2,1,4,3. D. 1,3,2,4.

1 câu vận dụng cao

Câu 10: Cho một số đặc điểm về khí hậu địa chất ở một số kỉ sau:

- 1.Kỉ cac bon, đầu kỉ ẩm và nóng, về sau trở nên lạnh và khô.
 - 2.Kỉ Tam điệp, đại lục chiếm ưu thế , khí hậu khô.
 3. Kỉ Jura, biển tiến vào lục địa, khí hậu ẩm áp.
 4. Kỉ Phấn trắng địa Bắc liên kết với nhau. Biển thu hẹp, khí hậu khô.
- Bò sát phát sinh và bò sát cổ tuyệt chủng theo thứ tự đúng của các kỉ là:
- A. 1,4. B .4,1. C. 3,4. D. 2,4.

Đáp án đúng toàn bộ A

